

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/HS-ST

Ngày 18-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Quảng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Siu Tơ Lul

Bà Đỗ Thị Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hiền – Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:

Ông Trần Thế Bằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đinh K, sinh năm 1998 tại huyện S, tỉnh Gia Lai

Nơi cư trú: Làng J, xã N, huyện S, tỉnh Gia Lai;

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 04/12;

Dân tộc: Ba na; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đinh B (đã chết) và bà Đinh P, sinh năm 1963.;

Có vợ Kpuih N, sinh năm 2000, chưa có con.

Tiền án: Không, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 09/2016 ngày 21/01/2016 bị Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 09/2016/HSST ngày 21/01/2016. Đã được xoá án tích;

Bị bắt, tạm giam ngày từ ngày 08/11/2018 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh K1, sinh năm 1998 tại huyện S, tỉnh Gia Lai

Nơi cư trú: Làng J, xã N, huyện S, tỉnh Gia Lai;

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ;

Dân tộc: Ba na; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Đinh T, sinh năm 1935 và bà Đinh J, sinh năm 1965;
Tiền án: Không, tiền sự: Không;
Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại.
Có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Đinh K, Đinh K1:* Ông Lưu Đình Quánh.
Là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai.
Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Dương Thị K3, sinh năm 1994 và anh Trịnh Phát H, sinh năm 1990.

Cùng nơi cư trú: Làng J, xã N, huyện S, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Đinh K2, sinh ngày 01/7/2006

Nơi cư trú: Làng J, xã N, huyện S, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của Đinh K2: Bà Đinh P, sinh năm 1963 – Là mẹ đẻ của Đinh K2. Có mặt.

2. Bà Đinh P, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Làng J, xã N, huyện S, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Bà Đinh J, sinh năm 1965

Nơi cư trú: Làng J, xã N, huyện S, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người phiên dịch: Bà Nay H'Chim – Nguyên cán bộ Trung tâm y tế huyện S, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại Bản cáo trạng số 02/CT-VKS, ngày 09/01/2019, các bị cáo Đinh K, Đinh K1 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 10 giờ, ngày 26/10/2018, Đinh K (sinh năm 1998) và em trai là Đinh K2 (**sinh năm 2006**) cùng trú tại làng J, xã N, huyện S, tỉnh Gia Lai cùng đi đến nhà Đinh K1 (sinh năm 1998, trú tại làng J, xã N, huyện S, tỉnh Gia Lai) để chơi, lúc này Đinh K rủ Đinh K1 và Đinh K2 cùng đi đến nhà chị Dương Thị K3 (sinh năm 1994, trú tại làng J, xã N, huyện S, tỉnh Gia Lai) để trộm cắp tài sản kiếm tiền tiêu xài cá nhân, Đinh K1 và Đinh K2 đồng ý. Sau đó K, K1 và K2 cùng đi bộ đến nhà chị K3, thấy nhà khóa cửa nên cả ba đi vòng ra sau nhà và trèo qua hàng rào lưới B40 để vào nhà chị K3. Sau đó, Đinh K nhặt một đoạn dây sắt (dài

48,5cm, hai đầu đẹp, trong đó một đầu móc) trong sân nhà chị K3 cạy cửa và đột nhập vào nhà chị K3. Sau khi cạy được cửa Đình K, Đình K1 vào nhà lục tìm tài sản, Đình K2 đứng ngoài canh giới. Đình K vào phòng ngủ của gia đình chị K3 lục tìm được số tiền 5.000.000 đồng chị K3 để ở túi xách màu trắng trong tủ đựng quần áo. Sau khi trộm cắp xong, tất cả cùng đi về. Số tiền trộm cắp được K giữ 2.000.000 đồng, K chia cho K1 2.000.000 đồng và chia cho K2 1.000.000 đồng. Số tiền trên K, K1, K2 sử dụng tiêu xài hết. Đến ngày 01/11/2018, Đình K, Đình K1 và Đình K2 đã đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng 02/CT-VKS, ngày 09/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đình K và Đình K1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 xử phạt bị cáo Đình Khốt từ 09 đến 12 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 xử phạt bị cáo Đình K1 từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu huỷ vật chứng vụ án là 01 đoạn cây sắt dài 48,5cm, 02 đầu đẹp trong đó một đầu móc. Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, gia đình thuộc hộ nghèo, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn. Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; người bị hại có đơn bãi nại đối với bị cáo được quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo khi quyết định hình phạt. Riêng bị cáo Đình K1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và gia đình bị cáo là người có công với cách mạng để xem xét riêng cho bị cáo Đình K1 khi quyết định hình phạt.

Các bị cáo Đình K, Đình K1 thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại là chị Dương Thị K3 vắng mặt tại phiên tòa. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị K3 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Về dân sự, chị K3 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến, yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cung cấp được thu thập hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được kiểm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 10 giờ, ngày 26/10/2018, Đinh K và em trai là Đinh K2 đi đến nhà Đinh K1 tại làng J, xã N, huyện S, tỉnh Gia Lai để chơi, lúc này Đinh K rủ Đinh K1 và Đinh K2 (sinh ngày 01/7/2006) cùng đi đến nhà chị Dương Thị K3 ở làng J, xã N, huyện S, tỉnh Gia Lai để trộm cắp tài sản kiếm tiền tiêu xài cá nhân, Đinh K1 và Đinh K2 đồng ý. Sau đó K, K1 và K2 cùng đi bộ đến nhà chị K3, thấy nhà khóa cửa nên cả ba đi vòng ra sau nhà, trèo qua hàng rào lưới B40 vào nhà chị K3. Đinh K nhặt một đoạn cây sắt (dài 48,5cm, hai đầu dẹp, trong đó một đầu móc) trong sân nhà chị K3 cạy bung cửa và cùng Đinh K1 đột nhập vào trong nhà chị K3 lục tìm tài sản, Đinh K2 đứng ngoài canh giới. Đinh K vào phòng ngủ của gia đình chị K3 lục tìm được số tiền 5.000.000 đồng chị K3 để ở túi xách màu trắng trong tủ đựng quần áo. Sau khi trộm cắp xong, tất cả cùng đi về. Số tiền trộm cắp được K giữ 2.000.000 đồng, K chia cho K1 2.000.000 đồng và chia cho K2 1.000.000 đồng. Số tiền trên K, K1, K2 sử dụng tiêu xài hết.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Đinh K và Đinh K1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

[3] Về tính chất của tội phạm

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn thông thường, các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc từ trước. Bị cáo Đinh K là người rủ rê và cùng với bị cáo Đinh K1 trực tiếp thực hiện tội phạm. Bị cáo Đinh K và Đinh K1 nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, gây hoang mang trong dư luận quần chúng, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, do vậy cần phải xử lý phù hợp với tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Đinh K1 có nhân thân thân tốt. Riêng bị cáo Đinh K có nhân thân xấu, đã bị xét xử tuyên án về tội trộm cắp tài sản. Mặc dù đến thời điểm phạm tội bị xét xử lần này, bị cáo Đinh K đã được xóa án tích nhưng cần xử lý nghiêm khắc để phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội. Xét thấy, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình đều thuộc hộ nghèo, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, sau khi thực hiện tội phạm, các bị cáo đã đầu thú, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, trước đó các bị cáo đã có ý thức tác động người thân khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn bãi nại, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt. Riêng đối với bị cáo Đinh K1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Đinh K1 có bố đẻ là người có công với cách mạng, được tặng huân chương kháng chiến. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng riêng cho bị cáo Đinh K1.

Bị cáo Đinh K biết rõ Đinh K2 là người chưa thành niên nhưng vẫn rủ rê Đinh K2 cùng tham gia trộm cắp tài sản. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo Đinh K.

[5] Về hình phạt

Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên nguyên tắc chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo Đinh K ra khỏi xã hội nhằm giáo dục cải tạo tại bị cáo. Đối với bị cáo Đinh K1, xét bị cáo Đinh K1 có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù có điều kiện cũng đảm bảo khả năng tự cải tạo của bị cáo, đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa và không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[5] Về dân sự:

Tại phiên tòa không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] Về vật chứng:

Vật chứng vụ án là 01 đoạn dây sắt dài 48,5cm, 02 đầu dẹp trong đó một đầu móc. Đây là công cụ Đinh K và đồng phạm sử dụng để phạm tội, là tài sản của gia đình chị K3, tuy nhiên chị K3 không yêu cầu Cơ quan điều tra phải trả lại, xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với Đinh K2, khi cùng với Đinh K, Đinh K1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Đinh K2 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm trước pháp luật (12 tuổi 03 tháng 25 ngày), do vậy Hội đồng xét xử không xem xét hành vi của Đinh K2.

[8] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đinh K, Đinh K1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đinh K 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/11/2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đinh K1 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án (18/3/2019)

Giao bị cáo Đinh K1 cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện S, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) đoạn dây sắt dài 48,5cm, 02 đầu dẹt trong đó có một đầu móc theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH

Buộc các bị cáo Đinh K, Đinh K1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Quảng